



**GORI
22**

| | |
|------------------------|--|
| Mã sản phẩm | 120022 |
| Tên sản phẩm | GORI 22 |
| Phạm vi áp dụng | Ngăn chặn sâu mọt, nấm mốc cho gỗ ngoài trời |
| Bao bì đóng gói | 0.75 L - 2.50 L - 5.00 L - 20.00 L |

1 Mô tả sản phẩm

| | | |
|-----|-----------------------------------|--|
| 1.1 | Loại sản phẩm: | Chất bảo quản không màu, hệ dung môi có tác dụng ngăn ngừa và điều trị để xử lý các loại gỗ ngoài trời (cửa ra vào, cửa sổ, hàng rào, đồ gỗ, tấm ốp v.v). Có chứa chất diệt sâu bọ, chất diệt nấm mốc và mối mọt. |
| 1.2 | Nhà sản xuất | Dyrup A/S - Gladsaxevej 300 - 2860 Søborg - Denmark - Phone: +45 39 57 93 00 - www.dyrup.com |
| 1.3 | Phạm vi áp dụng: | Trên gỗ kết cấu, khung gỗ ngoài trời. Tất cả gỗ xây dựng cho công trình kết cấu (gỗ được bao phủ khỏi sự ẩm ướt), các khung gỗ và cửa gỗ (ngoại trừ bề cửa và phạm vi tiếp xúc với mặt đất) |
| 1.4 | Chức năng đặc biệt: | GORI 22 có khả năng chống nấm mốc, mối mọt và côn trùng và được sử dụng để ngăn chặn và xử lý các loại gỗ ngoài trời chống lại sự tấn công của nấm mốc, mối mọt và côn trùng. |
| 1.5 | Dạng cung cấp: | Sử dụng ngay |
| 1.6 | Báo cáo kiểm tra / Chứng nhận: | <p><u>Chống mối mọt:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • NF X 41-528 (UNE, EN 46): Chống lại "bọ xén tóc trong khu vực". Có hiệu quả chống lại các loài côn trùng khác • NF X 41-539 (UNE, EN 118): Chống mối mọt. <p><u>Diệt côn trùng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • NF X 41-530 (UNE, EN 22): "Chống lại "bọ xén tóc trong khu vực" Có hiệu quả chống lại các loài mọt hại gỗ • NF X 41-526 (UNE, EN 48): Chống mọt gỗ. • NF X 41-539 (UNE, EN 118): Cuộc kiểm nghiệm này chứng nhận việc phòng chống và tiêu diệt hiệu quả đối với mối. Phòng chống và tiêu diệt các loại nấm mốc: Mức độ hiệu quả được xác định theo tiêu chuẩn sau: <ul style="list-style-type: none"> • NF X 41-552 (UNE, EN 1113): chống lại sự khô mục hoặc thối gỗ. • NF (EN 152-1): chống lại sự mốc xanh. Độ bền của sản phẩm khi được áp dụng: Các thử nghiệm về thuốc trừ sâu mọt và nấm mốc được thực hiện bởi các thử nghiệm hóa già thúc nhanh: <ul style="list-style-type: none"> • NF X 41-572 (UNE, EN 73): Thử nghiệm tốc độ bay hơi • NF X 41-570 (EN 84): Thử nghiệm xói nước. |
| 1.7 | Phân loại: | Nguy cơ cấp 1-2. GORI 22 tuân thủ các tiêu chuẩn và các nghị định mới nhất về sức khỏe và môi trường của Châu Âu. |

2 Thành phần

| | | |
|-----|---------------|-----------------|
| 2.1 | Dung môi: | Petroleum |
| 2.2 | Hàm lượng VOC | Ra khỏi phạm vi |
| 2.3 | Tinh màu | Không |

3 THÔNG TIN KỸ THUẬT

| | | |
|------|----------------|---|
| 3.1 | Tỷ trọng: | 0.80 + 0.01 g/m ³ at 20°C. |
| 3.2 | Độ nhớt | 10 seconds in Ford cup No. 4. |
| 3.3 | Flash point: | > 55°C (NFM 07 019). |
| 3.7 | Độ phủ | Xử lý phòng ngừa: 5 m ² / lit - 2 lớp. Xử lý hư hỏng: 3 m ² / lit - 3 lớp |
| 3.8 | Thời gian khô: | Thời gian khô khác nhau tùy thuộc vào khối lượng sản phẩm được hấp thụ và độ thông gió. Có thể chạm: Từ 4-5 tiếng, có thể phủ lớp khác: khoảng 24 tiếng. Khô hoàn toàn: Khoảng 72 tiếng |
| 3.9 | Pha loãng | Không pha loãng |
| 3.10 | Bảo quản | Bảo quản và vận chuyển trong mát, tránh ánh sáng mặt trời, đóng chặt nắp |
| 3.11 | Hạn sử dụng | 5 năm không mở nắp, Hạn sử dụng bị hạn chế sau khi mở nắp |

4 Bề mặt và sự chuẩn bị

| | | |
|-----|------------------|---|
| 4.1 | Thông tin chung: | Khi xử lý đồ gỗ, các miếng tiếp xúc với nguyên liệu xốp như thạch cao thì sản phẩm có thể gây ra các vết màu. GORI 22 không ăn mòn với kim loại tiếp xúc với gỗ được xử lý. |
| 4.2 | Nền gỗ: | Mặt gỗ phải sạch, khô và rắn |

5 Xử lý

| | | |
|-----|----------------------|---|
| 5.1 | Phương pháp thi công | Phủ các lớp GORI 22 dày bằng cọ quét hay phun |
| 5.2 | Trước khi xử lý: | Trước khi áp dụng Gori 22 loại bỏ tất cả các lớp phủ từ bề mặt gỗ. Nếu vết nứt, vết cắt hoặc độ ẩm xuất hiện, hoặc nếu gỗ được đánh bóng, lặp |

lại quy trình xử lý trên các khu vực tiếp xúc

GORI 22

5.3 Xử lý Gori 22 nên được áp dụng trên tất cả các mặt của gỗ. Thời gian phơi: ít nhất 4 giờ. Độ ẩm Gỗ phải dưới 20%, và nhiệt độ hơn 5°C. Một khi hoàn toàn khô, gỗ có thể được xử lý với bất kỳ loại sơn phủ nào: màu, vecni ni hoặc sơn.

5.4 Rửa dụng cụ Xăng trắng

6 Cảnh báo an toàn

6.1 Thông tin chung: Các quy tắc an toàn thông thường để sử dụng sơn và vecni phải được tuân thủ. Thông tin thêm có trong Bảng Thông Tin An toàn Vật liệu của

6.2 Hướng dẫn an toàn: Tránh xa tầm tay trẻ em. Nếu cần lời khuyên về y tế, hãy mang theo thùng chứa sản phẩm hoặc nhãn. Không xả thải ra môi trường. Thu gom phế liệu. **NẾU NUỐT PHẢI:** Gọi ngay cho TRUNG TÂM NHIỄM ĐỘC hoặc bác sĩ. Chứa propiconazole (ISO). Có thể gây nên dị ứng. Phơi nhiễm nhiều lần có thể gây ra khô hay nứt da. Sử dụng thuốc diệt côn trùng an toàn. Luôn đọc nhãn trước khi sử dụng. Để biết thêm thông tin, xem Tài liệu An toàn



7 Thải bỏ

7.1 Thải bỏ: Đừng đổ vào cống rãnh hoặc vào môi trường. Không được đổ chất thải sản phẩm vào cống thoát nước, vật trữ nước hoặc đất. Sản phẩm còn lại nên được xử lý tại điểm xử lý chất thải tại địa phương của bạn. Thùng rỗng có thể được tái chế (kiểm tra với địa điểm xử lý chất thải địa phương của bạn hoặc chính quyền địa phương của bạn).

Mục đích của Tài liệu Kỹ thuật này là cung cấp cho khách hàng của chúng tôi thông tin về các đặc tính và tính chất của sản phẩm. Thông tin được cung cấp dựa trên các bài kiểm tra được thực hiện bởi chúng tôi trong các điều kiện sử dụng phù hợp với các tiêu chuẩn hiện hành. Các khuyến nghị sử dụng của chúng tôi chỉ là cung cấp thông tin và không được ưu tiên hơn bất kỳ khuyến nghị đặc biệt nào liên quan đến tính chất tự nhiên và điều kiện của của một địa điểm cụ thể và cũng không phải thuộc về trách nhiệm của PPG. Trước khi sử dụng tất cả các ứng dụng của sản phẩm, khách hàng nên kiểm tra xem tài liệu này là mới nhất, trong đó có tính đến dữ liệu kỹ thuật mới. Phiên bản này đã hủy và thay thế tất cả các phiên bản trước đó của Tài liệu Kỹ thuật liên quan đến sản phẩm này